TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2019/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2018; thụ lý thay đổi yêu cầu khởi kiện theo thông báo thụ lý vụ án số 291a/TB-TA ngày 27 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hữu Th, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 27 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 10/2 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 27 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Trần Ngọc T, ông Phạm Hữu Th và bà Đoàn Thị H công nhận Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 02/3/2017 được công chứng tại Văn phòng Công chứng N là hợp pháp. Ông Trần Ngọc T thừa nhận tính đến ngày 30/9/2019 còn nợ của ông Phạm Hữu Th và bà Đoàn Thị H số tiền nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 7.572.000.000 đồng (Bảy tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu đồng), trong đó nợ gốc là

6.700.000.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm triệu đồng) và nợ lãi là 872.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai triệu đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 ông Trần Ngọc T phải trả cho ông Phạm Hữu Th và bà Đoàn Thị H số tiền tính đến ngày 30/9/2019 là 7.572.000.000 đồng (Bảy tỷ năm trăm bảy mươi hai triệu đồng), trong đó nợ gốc là 6.700.000.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm triệu đồng), nợ lãi là 872.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2019, ông Trần Ngọc T phải tiếp tục trả lãi cho ông Phạm Hữu Th và bà Đoàn Thị H trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là 10%/năm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 4.274.000 đồng: Ông Phạm Hữu Th đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.274.000 đồng. Ông Trần Ngọc T thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Trần Ngọc T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Phạm Hữu Th số tiền 4.274.000 đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí tranh chấp theo quy định là [112.000.000 đồng + (0,1% x (7.572.000.000 đồng - 4.000.000.000 đồng))]/2 = 57.786.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Hoàn trả lại cho ông Phạm Hữu Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/006014 ngày 11/9/2018 và số tiền tạm ứng án phí 57.475.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008826 ngày 27/9/2019 tại Chi cục THADS thành phố Huế.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền